Đồng thau

Ms67c (C26200)

Mã vật liệu

UNS	C26200
EN	CuZn33 (CW 506 L)
JIS	C2600
GB	H68

Thành phần hóa học

Cu	67-70	%
Zn	Còn lại	%

Tính năng

Sản phẩm có độ dẻo tốt, độ bền cao, khả năng gia công máy móc tốt và khả năng chống ăn mòn mạnh, dễ hàn.

Ứng dụng điển hình

Áp dụng với tất cả các loại linh kiện dập nguội và dập sâu phức tạp, phích cắm, vỏ tản nhiệt, thanh dẫn sóng, ống dạng sóng, v.v.

Physical Properties

Mật độ[1]	8.53	g/cm^3
Độ dẫn điện[1]	28	%IACS
Độ dẫn nhiệt[1]	121.2	W/(m · K)
Hệ số giãn nở nhiệt[2]	19.2	10^{-6}/K
Mô đun đàn hồi	110	GPa

Note: 1. Nhiệt độ thử nghiệm 20°C
2. Khoảng nhiệt độ thử nghiệm 20-300°C

Thuộc tính chế tạo

Gia công lạnh	Tốt
Gia công nóng	Khá
Hàn trơ	Tốt
Tính năng gia công so với đồng C36000	20%

bedra
intelligent alloys

Ms67c (C26200)

Tính năng gia công

Đường kính	Trạng thái	Độ bền kéo	Giới hạn chảy	Độ giãn dài
mm		MPa min.	MPa min.	% min.
3<Φ≤12	H02	355	230	10
12<Φ≤18	H02	340	220	14
25<Φ≤50	H02	--	--	--
50<Φ≤80	H02	--	--	--
3<Φ≤12	H04	590	450	--
12<Φ≤18	H04	490	350	--
25<Φ≤50	H04	--	--	--

Dung sai và phương thức vận chuyển

Đường kính	Trọng lượng cuộn tiêu chuẩn	Dung sai*	Đường kính trong cuộn
mm	kg	mm	mm
0.1<Φ≤0.3	1-5	0.01	Đóng gói dạng ống
0.5<Φ≤0.8	5-12	0.01	160-200
0.8<Φ≤1.1	15-25	0.02	270-300
1.1<Φ≤1.6	18-30	0.02	260-300
1.6<Φ≤2.5	25-40	0.03	320-350
2.5<Φ≤4.0	30-45	0.03	370-400
4.0<Φ≤6.5	45-60	0.04	370-400
6.5<Φ≤10.0	200-400	0.04	1000-1200
8.0<Φ≤12.0	200-400	0.05	1000-1400

Dung sai được liệt kê trong bảng được chỉ định là tất cả cộng hoặc tất cả trừ. Khi dung sai được chỉ định là cộng và trừ (±), giá trị còn lại một nửa.

*Composition	UNS
Conductivity	UNS
Tính năng gia công	Có giá trị tham khảo, đo ở nhiệt độ phòng, 68°F (20°C).
Thuộc tính chế tạo	UNS,Tính năng gia công tham khảo.
Các tính chất vật lý khác	Chỉ để tham khảo

Bảng dữ liệu này chỉ là các thông tin chung tham khảo và có thể chưa được cập nhật. Bảng không có giá trị yêu cầu bồi thường trừ khi có bằng chứng về lỗi cố ý hoặc sơ xuất cơ bản. Các thông tin đưa ra tương ứng với các tiêu chuẩn như ASTM, BS EN, JIS, RWMA và chỉ có giá trị tham khảo, không có giá trị dẫn chứng để yêu cầu bảo hành. Thông tin đưa ra không dùng để thay thế kết quả phân tích của khách hàng.